

Bản án số: 197/2019/HS-ST
Ngày: 26/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Tiên Thành**

Ông **Trần Huy Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- *Đại diện Viện sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*
Bà **Nguyễn Thị Bảo Châu** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 275/2019/TLST-HS ngày 26/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 227/2019/QĐXXST-HS ngày 09/8/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T, sinh năm 1993, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 139/19 Nguyễn Thái H, phường Vạn T, thành phố Nha T, tỉnh Khánh Hòa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Nguyễn A (Đã chết); Mẹ: Võ Thị Thanh L (Sinh năm: 1967).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà **Nguyễn Thị C**; Địa chỉ: Tổ 14 Ngọc Thảo, Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Trần T**; Địa chỉ: 26 Hà Ra, Vạn Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Võ Quốc K**; Địa chỉ: 80/6 Đoàn Trần Nghiệp, Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Trần Minh T**; Địa chỉ: 26 Hà Ra, Vạn Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Trần Bình P**; Địa chỉ: 26 Hà Ra, Vạn Thạnh, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Ông **Trần Ngọc H**; Địa chỉ: Tổ 14 Ngọc Thảo, Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 12/2018 và tháng 01/2019, Nguyễn Trung T đã có hành vi trộm cắp 02 xe máy trên địa bàn thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/12/2018, Nguyễn Trung T đang đi bộ ra đường Nguyễn Thái H thì gặp Trần Ngọc H điều khiển xe máy Attila, biển kiểm soát 59L1-770.21 sang Cồn Dê chơi game nên Tín nhờ H chở theo cùng. Khi H chở T đi đến đoạn trước tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị C thì T thấy có một chiếc xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79H1-0259 của chị Nguyễn Thị C đang dựng đối diện tiệm tạp hóa, chìa khóa vẫn còn cắm trên xe nên Tín bảo H đi chậm lại để T nhảy xuống, sau đó T lén lút dắt trộm xe Jupiter ra đường, nổ máy bỏ chạy đến bán cho Võ Quốc K lấy 2.000.000 đồng sử dụng cho cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 648/HĐĐG ngày 18/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Nha Trang kết luận, xe máy hiệu Yamaha, loại Jupiter biển kiểm soát 79H1-0259 có giá trị 4.960.000 đồng.

Vụ 2: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/01/2019, Nguyễn Trung T đang đi bộ ngang qua nhà anh Trần T thì thấy một xe máy hiệu Jupiter biển kiểm soát 79N1-187.64 của anh T đang dựng trước cổng nhà, trên xe vẫn cắm chìa khóa, T lén lút đến lấy trộm xe máy trên rồi chạy đến nhà Võ Quốc K thế chấp với giá 1.000.000 đồng. Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, anh T đến Công an phường Vạn T trình báo thì đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng Trần Bình P (Con của anh T) đến gặp K chuộc lại chiếc xe máy trên, trả cho anh Trần T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Nha Trang kết luận, xe máy hiệu Yamaha, loại Jupiter BKS 79N1-187.64 có giá trị 4.120.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung T chiếm đoạt là: 9.080.000 đồng (*Chín triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 190/CT-VKSNT ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xem xét trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được quay về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là bà Nguyễn Thị C và ông Trần T vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Võ Quốc K vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Những người làm chứng gồm các ông: Trần Minh T, Trần Bình P và Trần Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng, theo quy định tại Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo theo cáo trạng truy tố:

Tại tòa, bị cáo Nguyễn Trung Tín đã khai nhận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/12/2018, bị cáo đã lén lút lấy trộm của bà Nguyễn Thị C 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79H1-0259, có giá trị 4.960.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng*). Đến ngày 13/01/2019, bị cáo tiếp tục lấy trộm của ông Trần T 01 (Một) xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79N1-187.64, có giá trị 4.120.000 đồng (*Bốn triệu một trăm hai mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung T chiếm đoạt là: 9.080.000 đồng (*Chín triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản trích xuất dữ liệu điện tử (Hình ảnh camera); Phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng; Với vật chứng bị thu giữ, các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 190/CT-VKSNT ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không lao động chân chính mà lại thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, thể hiện tính tham lam, tư lợi. Trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú để phục vụ cho việc điều tra hành vi phạm tội xảy ra vào ngày 13/12/2018 tại Tổ 14 Ngọc Thảo, Ngọc Hiệp, Nha Trang thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác vào ngày 13/01/2019 tại số nhà 26 Hà Ra, Vạn Thạnh, Nha Trang, điều này thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo; Đồng thời thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi để giao trả cho chủ sở hữu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, tu dưỡng rèn luyện đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Đối với đối tượng Trần Ngọc H có hành vi chở Nguyễn Trung T đi trong vụ trộm ngày 13/12/2018, nhưng không đủ cơ sở để xử lý hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Trần Ngọc H.

[5] Đối với đối tượng Võ Quốc K đã mua xe máy do Nguyễn Trung T trộm cắp mà có, nhưng K khai chỉ mua xe máy của Nguyễn Trung T vào ngày 13/12/2018 và khi mua K không biết rõ nguồn gốc của xe. Mặt khác, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T khai: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe máy vào các ngày 13/12/2018 và ngày 13/01/2019, bị cáo T đều đem xe đến nhà của Võ Quốc K để bán và thế chấp xe cho K. Hội đồng xét xử nhận thấy đối tượng Võ Quốc K có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nha Trang tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của Võ Quốc K, khi đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79H1-0259: Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C. *(Theo Biên bản trao trả tài sản ngày 21/12/2018 giữa Đội Cảnh sát hình sự – Công an thành phố Nha Trang và bà Nguyễn Thị C).*

- 01 (Một) xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79N1-187.64: Đã được trả cho chủ sở hữu là ông Trần T. *(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang và ông Trần T).*

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại bút lục số 19 và 50, bị hại gồm: Bà Nguyễn Thị C và ông Trần T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung T 01 (Một) năm** tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 17/4/2019).

- Về vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) chiếc xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79H1-0259: Đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị C. *(Theo Biên bản trao trả tài sản ngày 21/12/2018 giữa Đội Cảnh sát hình sự – Công an thành phố Nha Trang và bà Nguyễn Thị C).*

+ 01 (Một) xe máy hiệu Jupiter, biển kiểm soát 79N1-187.64: Đã được trả cho chủ sở hữu là ông Trần T. *(Theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/01/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang và ông Trần T).*

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS thành phố Nha Trang;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lương Ngọc Yến Anh

